TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HĐ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST;
Ngày: 16/01/2025;
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; bà Nguyễn Thị Thêm.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 502/2024/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2024, về việc: Tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Quỳnh L, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Xuân Thượng, xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh QT. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; HKTT: Thôn Dậu 2, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Hồ Thị Quỳnh L trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh QT. Sau khi

kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp về tính cách, quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc. Anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm và kinh tế của nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồ Phúc L, sinh ngày 24/05/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị và con sinh sống tại QT, còn anh L về quê tại xã DT, huyện HĐ sinh sống. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, nợ chung, tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Bị đơn là anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh L không chấp hành đến Tòa làm việc, không có văn bản nêu quan điểm về tranh chấp.*

** Tại Biên bản ghi ý kiến, bà Nguyễn Thị T, là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L trình bày*: Năm 2019, con trai bà là Nguyễn Văn L kết hôn với chị Hồ Thị Quỳnh L. Sau kết hôn, con trai và con dâu thuê nhà sinh sống bên ngoài, không ở cùng gia đình bà và không làm ăn L quan đến kinh tế của gia đình. Do các con không ở cùng nên bà không biết các con xảy ra mâu thuẫn từ khi nào và lý do mâu thuẫn. Khoảng từ năm 2021, các con không ở cùng nhau, con dâu và cháu nội sống ở QT, còn con trai về ở cùng gia đình bà. Hiện con trai bà đi làm nghề xây dựng, thường phải đi xa nhưng khi gia đình có công việc vẫn về nhà. Hiện con trai bà đã biết được thông tin con dâu nộp đơn đề nghị giải quyết ly hôn, quan điểm của con trai bà là đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung là cháu L cho chị L nuôi dưỡng. Do điều kiện công việc ở xa nên con bà không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn, gia đình nhận thay các thông báo, văn bản làm việc của Tòa án và giao lại cho anh L.

** UBND xã DT cung cấp*:

Anh Nguyễn Văn L và chị Hồ Thị Quỳnh L không đăng ký kết hôn và không sinh sống tại địa phương nên UBND xã không có thông tin về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L. Hiện anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và ở

cùng bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình Nghĩa và bà Nguyễn Thị T tại địa chỉ: Thôn Dậu 2, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

** Quan điểm của đại diện VKSND huyện HĐ tham gia phiên tòa:*

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều: 56,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh chị L, cho chị L được ly hôn anh L; Về con chung: giao con chung là cháu Nguyễn Hồ Phúc L cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.; Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng*:*

- Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện HĐ, Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Quỳnh L và anh Nguyễn Văn L kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo chị L, sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh chị sống ly

thân từ đó đến nay, không giải quyết được mâu thuẫn. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không còn quan tâm đến tình cảm, kinh tế, cuộc sống sinh hoạt của đối phương. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành lịch làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác, gia đình anh L cũng có trình bày về việc anh chị ly thân từ năm 2021 và hiện quan điểm của anh L là cũng đồng ý yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị L, nhưng vì công việc ở xa nên anh L không thuận tiện để đến Tòa án để giải quyết việc thuận tình ly hôn vào thời điểm này.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa chị L và anh L đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện đã sống ly thân, nay không ai có mong muốn giải quyết, khắc phục những mâu thuẫn, do đó yêu cầu của chị L được ly hôn anh L là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.2. Về con chung: Chị L và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồ Phúc L, sinh ngày 24/05/2020.

Xét thấy, từ khi chị L và anh L sống ly thân, chị L là người trực tiếp và thường xuyên nuôi dưỡng con chung, do vậy ly hôn giao chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung, anh L không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết là phù hợp quy định nên được ghi nhận. Anh L không có quan điểm trình bày nên giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho anh L khi có yêu cầu và phù hợp quy định pháp luật.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh L có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Quỳnh L.

- ***Về hôn nhân***: Chị Hồ Thị Quỳnh L được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Hồ Phúc L, sinh ngày 24/05/2020 cho chị Hồ Thị Quỳnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L đến khi các bên có yêu cầu.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, nợ chung***: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu BLTU/23 số 0038674 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị L và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H.HĐ;
- Chi cục THADS H.HĐ;
- UBND xã Linh Hải, huyện Gio Linh, Tỉnh QT;
- Lưu hồ sơ VA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Diệu Kim

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Khang **Nguyễn Thị Thêm** **Lương Thị Diệu Kim**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9h45 ngày 16/01 /2025
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải
Bà Nguyễn Thị Thêm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 502/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân gia đình:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Quỳnh L, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Xuân Thượng, xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh QT.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980; HKTT: Thôn Dậu 2, xã DT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Quỳnh L.

- ***Về hôn nhân***: Chị Hồ Thị Quỳnh L được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

- ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Hồ Phúc L, sinh ngày 24/05/2020 cho chị Hồ Thị Quỳnh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L đến khi các bên có yêu cầu.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu BLTU/23 số 0038674 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị L và anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10h15 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Khang **Nguyễn Thị Thêm** **Lương Thị Diệu Kim**